TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 325/2024/DS-PT
Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Về việc *"Tranh chấp giao dịch mua bán trái phiếu"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hữu Giàu.

Các Thẩm phán: Bà Ngô Ngọc Phỉ và ông Nguyễn Hoàng Thám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mộng Cầm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 375/2024/TLPT-DS ngày 20/11/2024 về việc *"Tranh chấp giao dịch mua bán trái phiếu"*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 387/2024/QĐ-PT ngày 27/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Thế Quảng Đ, sinh năm 1967; nơi cư trú: Số A N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ liên lạc: P, số A Đ, phường T, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1984 và bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 2000; Cùng địa chỉ liên hệ: Phòng 104, số A Đ, phường T, quận A, thành phố Hồ Chí Minh (theo hợp đồng ủy quyền ngày 03/5/2024).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Minh Đ1 - Công ty L1, thuộc Đoàn luật sư thành phố H.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần X; địa chỉ trụ sở: Số A N, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Thanh T - Tổng giám đốc (theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600230737 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh A cấp).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lương Đức T1, sinh năm 1981; ông Lê Trọng K, sinh năm 1999 (theo Giấy ủy quyền số 294/GUQ-XNK,

ngày 14/8/2024) và ông Cao Phước Q, sinh năm 1985 (theo Giấy ủy quyền số 334/GUQ-XNK, ngày 13/9/2024). Cùng địa chỉ liên hệ: Số A N, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Công ty cổ phần T4; địa chỉ trụ sở: Tòa nhà T, 1 N, phường N, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Minh T2 - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc (theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0316744855 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H cấp).

3.2. Công ty Cổ phần C; địa chỉ trụ sở: Tầng D, số E N, phường N, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Thanh B1 - Tổng giám đốc (theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305351556 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H cấp).

4. Người kháng cáo: Công ty Cổ phần X là bị đơn trong vụ án.

Tại phiên tòa có mặt bà Nguyễn Thị Ngọc B, bà Trần Thị Thanh H, Luật sư Nguyễn Minh Đ1 và ông Cao Phước Q; vắng mặt các đương sự còn lại.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn do bà Nguyễn Thị Ngọc B và bà Trần Thị Thanh H là đại diện theo ủy quyền thống nhất trình bày:

Vào năm 2021, qua lời giới thiệu của nhân viên Công ty cổ phần T4, ông Phan Thế Quảng Đ được biết Công ty cổ phần X có phát hành gói trái phiếu mã số AGMH2123001, nên ông Đ đã đồng ý mua trái phiếu này thông qua 08 hợp đồng đặt mua trái phiếu, cụ thể:

- Hợp đồng 1: Hợp đồng đặt mua trái phiếu số 007/HDDM-AGMH2123001 ngày 09 tháng 11 năm 2021, hợp đồng được ký kết giữa tổ chức phát hành Công ty cổ phần X và bên đặt mua ông Phan Thế Quảng Đ, với nội dung: Mã trái phiếu AGMH2123001; Mệnh giá: 1.000.000 đồng/trái phiếu; Loại trái phiếu: không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và được bảo đảm bằng tài sản bảo đảm; Ngày phát hành: 09 tháng 11 năm 2021; Ngày đáo hạn: 09 tháng 11 năm 2023; Lãi suất áp dụng của trái phiếu: lãi suất cố định 7%/năm; Kỳ tính lãi: định kỳ 03 (ba) tháng/lần từ ngày phát hành; Khối lượng trái phiếu đặt mua: 3000 trái phiếu tương ứng số tiền: 3.000.000.000 đồng.

- Hợp đồng 2: Hợp đồng đặt mua trái phiếu số 012/HDDM-AGMH2123001 ngày 09 tháng 11 năm 2021, hợp đồng được ký kết giữa tổ chức phát hành Công ty cổ phần X và bên đặt mua ông Phan Thế Quảng Đ, với nội dung: Mã trái phiếu AGMH2123001; Mệnh giá: 1.000.000 đồng/trái phiếu; Loại trái phiếu: không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và được bảo đảm

bằng tài sản bảo đảm; Ngày phát hành: 09 tháng 11 năm 2021; Ngày đáo hạn: 09 tháng 11 năm 2023; Lãi suất áp dụng của trái phiếu: lãi suất cố định 7%/năm; Kỳ tính lãi: định kỳ 03 (ba) tháng/lần từ ngày phát hành; Khối lượng trái phiếu đặt mua: 2800 trái phiếu tương ứng số tiền: 2.800.000.000 đồng.

Sau khi ký kết 02 hợp đồng trên thì ông Đ đã thanh toán đủ số tiền 5.800.000.000 đồng (3.000.000.000 đồng + 2.800.000.000 đồng) và đã được Công ty cổ phần X xác nhận giao dịch, theo các giấy xác nhận số 007/GXN-HDDM-FIX365-AGMH2123001, số 012/GXN-HDDM-FIX365-AGMH2123001, cùng ngày 09/11/2021 như nội dung được thể hiện trong từng hợp đồng đặt mua.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, Công ty cổ phần C là đại lý đăng ký, lưu ký, thanh toán và quản lý chuyển nhượng trái phiếu của Công ty cổ phần X đã phát hành các Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu mã số 007/HDDM-AGMH2123001 và số 012/HDDM-AGMH2123001, chứng nhận ông Đ là chủ sở hữu của 5800 trái phiếu AGMH2123001 nêu trên.

- Hợp đồng 3: Hợp đồng đặt mua trái phiếu số 088/HDDM-AGMH2123001 ngày 17 tháng 11 năm 2021, hợp đồng được ký kết giữa tổ chức phát hành Công ty cổ phần X và bên đặt mua ông Phan Thế Quảng Đ, với nội dung: Mã trái phiếu AGMH2123001; Mệnh giá: 1.000.000 đồng/trái phiếu; Loại trái phiếu: không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và được bảo đảm bằng tài sản bảo đảm; Ngày phát hành: 09 tháng 11 năm 2021; Ngày đáo hạn: 09 tháng 11 năm 2023; Lãi suất áp dụng của trái phiếu: lãi suất cố định 7%/năm; Kỳ tính lãi: định kỳ 03 (ba) tháng/lần từ ngày phát hành; Khối lượng trái phiếu đặt mua: 3000 trái phiếu tương ứng số tiền: 3.000.000.000 đồng.

Ông Đ đã thanh toán đủ số tiền 3.000.000.000 đồng và được Công ty cổ phần X xác nhận giao dịch, theo giấy xác nhận số 088/GXN-HDDM-FIX365-AGMH2123001, ngày 17/11/2021 như nội dung được thể hiện trong hợp đồng đặt mua.

- Hợp đồng 4: Hợp đồng đặt mua trái phiếu số 095/HDDM-AGMH2123001 ngày 18 tháng 11 năm 2021, hợp đồng được ký kết giữa tổ chức phát hành Công ty cổ phần X và bên đặt mua ông Phan Thế Quảng Đ, với nội dung: Mã trái phiếu AGMH2123001; Mệnh giá: 1.000.000 đồng/trái phiếu; Loại trái phiếu: không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và được bảo đảm bằng tài sản bảo đảm; Ngày phát hành: 09 tháng 11 năm 2021; Ngày đáo hạn: 09 tháng 11 năm 2023; Lãi suất áp dụng của trái phiếu: lãi suất cố định 7%/năm; Kỳ tính lãi: định kỳ 03 (ba) tháng/lần từ ngày phát hành; Khối lượng trái phiếu đặt mua: 3000 trái phiếu tương ứng số tiền: 3.000.000.000 đồng.

Ông Đ đã thanh toán đủ số tiền 3.000.000.000 đồng và được Công ty cổ phần X xác nhận giao dịch, theo giấy xác nhận số 095/GXN-HDDM-FIX365-AGMH2123001, ngày 18/11/2021 như nội dung được thể hiện trong hợp đồng đặt mua.

- Hợp đồng 5: Hợp đồng đặt mua trái phiếu số 102/HDDM-AGMH2123001 ngày 19 tháng 11 năm 2021, hợp đồng được ký kết giữa tổ chức phát hành Công ty cổ phần X và bên đặt mua ông Phan Thế Quảng Đ, với nội dung: Mã trái phiếu AGMH2123001; Mệnh giá: 1.000.000 đồng/trái phiếu; Loại trái phiếu: không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và được bảo đảm bằng tài sản bảo đảm; Ngày phát hành: 09 tháng 11 năm 2021; Ngày đáo hạn: 09 tháng 11 năm 2023; Lãi suất áp dụng của trái phiếu: lãi suất cố định 7%/năm; Kỳ tính lãi: định kỳ 03 (ba) tháng/lần từ ngày phát hành; Khối lượng trái phiếu đặt mua: 3000 trái phiếu tương ứng số tiền: 3.000.000.000 đồng.

Ông Đ đã thanh toán đủ số tiền 3.000.000.000 đồng và được Công ty cổ phần X xác nhận giao dịch, theo giấy xác nhận số 102/GXN-HDDM-FIX365-AGMH2123001, ngày 19/11/2021 như nội dung được thể hiện trong hợp đồng đặt mua.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, Công ty cổ phần C là đại lý đăng ký, lưu ký, thanh toán và quản lý chuyển nhượng trái phiếu của Công ty cổ phần X đã phát hành các Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu mã số 088/HDDM-AGMH2123001, số 095/HDDM-AGMH2123001 và số 102/HDDM-AGMH2123001, chứng nhận ông Đ là chủ sở hữu của 9000 trái phiếu AGMH2123001 nêu trên.

- Hợp đồng 6: Hợp đồng đặt mua trái phiếu số 108/HDDM-AGMH2123001 ngày 20 tháng 11 năm 2021, hợp đồng được ký kết giữa tổ chức phát hành Công ty cổ phần X và bên đặt mua ông Phan Thế Quảng Đ, với nội dung: Mã trái phiếu AGMH2123001; Mệnh giá: 1.000.000 đồng/trái phiếu; Loại trái phiếu: không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và được bảo đảm bằng tài sản bảo đảm; Ngày phát hành: 09 tháng 11 năm 2021; Ngày đáo hạn: 09 tháng 11 năm 2023; Lãi suất áp dụng của trái phiếu: lãi suất cố định 7%/năm; Kỳ tính lãi: định kỳ 03 (ba) tháng/lần từ ngày phát hành; Khối lượng trái phiếu đặt mua: 2000 trái phiếu tương ứng số tiền: 2.000.000.000 đồng.

Ông Đ đã thanh toán đủ số tiền 2.000.000.000 đồng và được Công ty cổ phần X xác nhận giao dịch, theo giấy xác nhận số 108/GXN-HDDM-FIX365-AGMH2123001, ngày 20/11/2021 như nội dung được thể hiện trong hợp đồng đặt mua.

- Hợp đồng 7: Hợp đồng đặt mua trái phiếu số 135/HDDM-AGMH2123001 ngày 26 tháng 11 năm 2021, hợp đồng được ký kết giữa tổ chức phát hành Công ty cổ phần X và bên đặt mua ông Phan Thế Quảng Đ, với nội dung: Mã trái phiếu AGMH2123001; Mệnh giá: 1.000.000 đồng/trái phiếu; Loại trái phiếu: không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và được bảo đảm bằng tài sản bảo đảm; Ngày phát hành: 09 tháng 11 năm 2021; Ngày đáo hạn: 09 tháng 11 năm 2023; Lãi suất áp dụng của trái phiếu: lãi suất cố định 7%/năm; Kỳ tính lãi: định kỳ 03 (ba) tháng/lần từ ngày phát hành; Khối lượng trái phiếu đặt mua: 3000 trái phiếu tương ứng số tiền: 3.000.000.000 đồng.

Ông Đ đã thanh toán đủ số tiền 3.000.000.000 đồng và được Công ty cổ phần X xác nhận giao dịch, theo giấy xác nhận số 135/GXN-HDDM-FIX365-

AGMH2123001, ngày 26/11/2021 như nội dung được thể hiện trong hợp đồng đặt mua.

- Hợp đồng 8: Hợp đồng đặt mua trái phiếu số 146/HDDM-AGMH2123001 ngày 29 tháng 11 năm 2021, hợp đồng được ký kết giữa tổ chức phát hành Công ty cổ phần X và bên đặt mua ông Phan Thế Quảng Đ, với nội dung: Mã trái phiếu AGMH2123001; Mệnh giá: 1.000.000 đồng/trái phiếu; Loại trái phiếu: không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và được bảo đảm bằng tài sản bảo đảm; Ngày phát hành: 09 tháng 11 năm 2021; Ngày đáo hạn: 09 tháng 11 năm 2023; Lãi suất áp dụng của trái phiếu: lãi suất cố định 7%/năm; Kỳ tính lãi: định kỳ 03 (ba) tháng/lần từ ngày phát hành; Khối lượng trái phiếu đặt mua: 3000 trái phiếu tương ứng số tiền: 3.000.000.000 đồng.

Ông Đ đã thanh toán đủ số tiền 3.000.000.000 đồng và được Công ty cổ phần X xác nhận giao dịch, theo giấy xác nhận số 146/GXN-HDDM-FIX365-AGMH2123001, ngày 29/11/2021 như nội dung được thể hiện trong hợp đồng đặt mua.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, Công ty cổ phần C là đại lý đăng ký, lưu ký, thanh toán và quản lý chuyển nhượng trái phiếu của Công ty cổ phần X đã phát hành các Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu mã số 108/HDDM-AGMH2123001, số 135/HDDM-AGMH2123001 và số 146/HDDM-AGMH2123001, chứng nhận ông Đ là chủ sở hữu của 8000 trái phiếu AGMH2123001 nêu trên.

Ngoài khoản lãi suất trái phiếu 7%/năm, Công ty cổ phần X còn ban hành Văn bản ngày 09/11/2021 về việc cam kết bổ sung phí hỗ trợ cho gói trái phiếu AGMH2123001 là 5%/năm cho tất cả các trái chủ tính trên mệnh giá sở hữu trái phiếu cho đến thời điểm đáo hạn của trái phiếu. Phí hỗ trợ được thanh toán cho nhà đầu tư vào ngày thanh toán lãi. Điều này có nghĩa khi tham gia mua trái phiếu, nhà đầu tư được hưởng lãi suất áp dụng của trái phiếu, tổng cộng là 12%/năm (gọi là lãi trái phiếu).

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty cổ phần X đã thanh toán cho ông Đ tiền lãi trái phiếu của các kỳ 1, 2, 3, và một phần kỳ 4, sau đó thì ngưng không trả nữa và ngày cuối cùng thanh toán là ngày 22 tháng 3 năm 2023. Ông Đ đã nhiều lần yêu cầu Công ty phải thanh toán nợ gốc và lãi của các kỳ còn nợ khi đến hạn, nhưng Công ty không thực hiện. Vì vậy, ông Đ khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần X phải thanh toán cho ông tổng số tiền 30.584.708.222 đồng, bao gồm: nợ gốc của trái phiếu là 22.800.000.000 đồng; tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả (bằng 150% mức lãi suất do các bên thỏa thuận, tương đương 18%/năm) từ ngày đáo hạn (ngày 09/11/2023) tạm tính đến ngày 16/5/2024 là 2.125.084.929 đồng; T3 phạt vi phạm theo thỏa thuận trong hợp đồng là 8%/tiền gốc trái phiếu là 1.824.000.000 đồng; tiền lãi trái phiếu còn nợ (một phần kỳ 4 và các kỳ 5, 6, 7, 8) tính đến ngày đáo hạn là 3.230.193.343 đồng; tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ đối với khoản lãi trái phiếu tính đến ngày đáo hạn là 278.408.984 đồng và tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất là 18%/năm từ ngày đáo hạn tạm tính đến ngày 16/5/2024 đối với số tiền nợ lãi (nợ lãi trái phiếu chưa

thanh toán + nợ lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả lãi) là 327.020.962 đồng. Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 17/5/2024 đến khi xét xử sơ thẩm.

Theo Bản án dân sự sơ thẩm số: 353/2024/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thế Quảng Đ đối với Công ty cổ phần X.

Buộc Công ty cổ phần X có trách nhiệm trả cho ông Phan Thế Quảng Đ số tiền 28.603.639.345 đồng (hai mươi tám tỷ, sáu trăm lẻ ba triệu, sáu trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó: vốn 22.800.000.000 đồng, lãi trong hạn và phí hỗ trợ 3.230.193.343 đồng; lãi quá hạn tạm tính đến ngày 26/9/2024 là 2.573.446.002 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/9/2024) cho đến khi thanh toán xong, Công ty cổ phần X còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán với mức lãi suất quá hạn là 10,5%/năm (150% x 7%/năm) theo Bản công bố thông tin về chào bán trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước phát hành ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Công ty cổ phần X, gói trái phiếu mã AGMH2123001.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Phan Thế Quảng Đ về việc yêu cầu Công ty cổ phần X phải trả tiền phạt vi phạm hợp đồng với mức 08% trên tiền gốc trái phiếu.

Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/10/2024 của Công ty Cổ phần X có đơn kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số: 353/2024/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Những vấn đề cụ thể trong đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xem xét giải quyết lại vụ án và đưa Ngân hàng TMCP S chi nhánh P, Công ty cổ phần L2 và ông Vũ Ngọc L vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, thống nhất với bản án sơ thẩm.

- Bị đơn trình bày: Rút lại 01 phần yêu cầu kháng cáo, xác định chỉ kháng cáo bản án sơ thẩm đối với phần phí hỗ trợ 5%, các phần còn lại không kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Bộ luật

tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, phúc xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần X; Giữ nguyên bản án Dân sự sơ thẩm số: 353/2024/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần X trong hạn luật định, có tạm nộp án phí phúc thẩm nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự còn lại không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn Hội đồng xét xử xét thấy, theo các Hợp đồng đặt mua trái phiếu, Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu và các tài liệu, chứng cứ liên quan có căn cứ xác định giữa ông Đ và Công ty Cổ phần X có giao dịch mua bán trái phiếu mã AGMH2123001 do Công ty Cổ phần X phát hành ngày 09/11/2021, với tổng số lượng mua bán là 22.800 trái phiếu, trị giá 22.800.000.000 đồng. Công ty Cổ phần X đã xác nhận giao dịch và thanh toán tiền lãi trái phiếu, phí hỗ trợ cho nhà đầu tư.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn Công ty Cổ phần X thừa nhận có ký Văn bản cam kết phí hỗ trợ 5% do ông Đỗ Thành N Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện, phí này đã được thực hiện từ kỳ 1, 2, 3 và một phần của kỳ 4. Theo biên bản phiên tòa ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên bị đơn trình bày Văn bản cam kết phí hỗ trợ 5% là do ông Đỗ Thành N tự ý làm, việc này Công ty sẽ làm việc với cá nhân ông N.

Hội đồng xét xử nhận thấy Văn bản cam kết phí hỗ trợ 5% do ông N ký tên, đóng dấu của Công ty và việc này Công ty biết nên đã thực hiện kỳ 1, 2, 3 và một phần của kỳ 4, Văn bản cam kết phí hỗ trợ thể hiện là cam kết bổ sung thêm 5% cho nhà đầu tư không có nội dung Công ty hoạt động có lợi nhuận mới hỗ trợ, hơn nữa đây là tự nguyện của Công ty với khách hàng, được khách hàng đồng ý và đã thực hiện. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử buộc Công ty phải trả phí hỗ trợ cho nguyên đơn là có cơ sở.

Từ căn cứ trên Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần X, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Công ty Cổ phần X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Phúc xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần X.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 353/2024/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thế Quảng Đ đối với Công ty Cổ phần X.

Buộc Công ty Cổ phần X có trách nhiệm trả cho ông Phan Thế Quảng Đ số tiền 28.603.639.345 đồng (hai mươi tám tỷ, sáu trăm lẻ ba triệu, sáu trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó: vốn 22.800.000.000 đồng, lãi trong hạn và phí hỗ trợ 3.230.193.343 đồng; lãi quá hạn tạm tính đến ngày 26/9/2024 là 2.573.446.002 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/9/2024) cho đến khi thanh toán xong, Công ty cổ phần X còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán với mức lãi suất quá hạn là 10,5%/năm (150% x 7%/năm) theo Bản công bố thông tin về chào bán trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước phát hành ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Công ty cổ phần X, gói trái phiếu mã AGMH2123001.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Phan Thế Quảng Đ về việc yêu cầu Công ty cổ phần X phải trả tiền phạt vi phạm hợp đồng với mức 08% trên tiền gốc trái phiếu.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Thế Quảng Đ được nhận lại 69.292.000 đồng (sáu mươi chín triệu, hai trăm chín mươi hai nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002244, ngày 21/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Công ty cổ phần X phải chịu 136.603.600 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu, sáu trăm lẻ ba nghìn, sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Công ty Cổ phần X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001700 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (đã nộp đủ).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND AG;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- Văn Phòng;
- Tòa Dân sự;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lưu Hữu Giàu